

Khi ông quan toà về vườn

Minh Thu

Đó là trường hợp của ông David H. Souter, thẩm phán Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, vừa mới loan báo quyết định muốn về nghỉ hưu sau 19 năm ngồi ở cái ghế tối cao trong ngành tư pháp của Mỹ. Tuy chỉ là một trong 9 vị thẩm phán của Tối Cao Pháp Viện nhưng sự xuất hiện hay vắng mặt của một thẩm phán ở toà này đôi khi có tầm mức rất quan trọng do bởi đa số những quyết định trọng đại trong thời gian sau này đều rất khít khao ở tỉ lệ 5-4, và một lá phiếu bị rút lui sẽ thay đổi cán cân quyền lực ở ngành tư pháp tại Hoa Kỳ. Mà luật lệ của Tối Cao Pháp Viện đưa ra có tầm ảnh hưởng sâu xa và lâu dài trên xã hội nước Mỹ cho dù được ít người lưu tâm đến. Đây cũng là một nhược điểm của đại đa số trong quần chúng, tưởng rằng mình biết rất nhiều và biết cách sử dụng quyền hạn của mình lên chính quyền để mong tranh đấu cho quyền lợi của mình, nhưng thật ra còn rất nhiều thiếu sót.

Thật ra đa số người dân có khả năng ảnh hưởng lên chính quyền ở hai ngành lập pháp và hành pháp qua hình thức bỏ phiếu trong những cuộc bầu cử diễn ra thường xuyên mỗi 2 năm hay 4 năm. Tuy nhiên, ở ngành tư pháp thì người dân lại gần như bị bó tay, nhất là ở cấp liên bang. Luật lệ của tiểu bang có thể cho phép người dân đi bầu để lựa chọn thẩm phán cho các toà ở nhiều cấp từ sơ thẩm đến thượng thẩm và tối cao pháp viện. Nhưng ở cấp liên bang, quyền lựa chọn này đã được trao cho hai ngành hành pháp (qua việc bổ nhiệm bởi tổng thống) và lập pháp (với sự chuẩn thuận của Thượng Viện).

Điều đáng nói hơn nữa là các vị thẩm phán liên bang này, một khi được bổ nhiệm và chuẩn thuận bởi Thượng Viện, thì lại được tại chức vĩnh viễn, tức là có khả năng để lại ảnh hưởng của mình lâu dài hơn nhiệm kỳ của những người đã lựa chọn và bổ nhiệm mình. Trong trường hợp của Tối Cao Pháp Viện, một vị tổng thống chỉ có thể cầm quyền tối đa trong 8 năm của hai nhiệm kỳ, nhưng những vị thẩm phán tối cao mà họ lựa chọn có thể để lại những dấu ấn theo khuynh hướng của họ hàng chục năm sau khi vị tổng thống đó đã hết cầm quyền. Chẳng hạn như trường hợp của thẩm phán Antonin Scalia, một tiếng nói cực kỳ bảo thủ do Tổng thống Reagan bổ nhiệm, từ đó trở thành một trong những tiếng nói bảo thủ quan trọng và được coi như là thành trì vững chắc nhất của phe bảo thủ tại Tối Cao Pháp Viện.

Sự kiện một thẩm phán Tối Cao Pháp Viện được tại chức trọn đời (giống như một vị giáo hoàng) cũng đặt ra nhiều dấu hỏi và vấn đề khá lý thú và nhức nhối cho những người có quyết định chọn lựa. Thật vậy, trước khi chọn lựa một nhân vật mới để làm vị chủ chăn mới của giáo hội, những thành viên trong Hồng Y Đoàn tại Toà Thánh La Mã có thể có khá nhiều uy quyền và ảnh hưởng với nhân vật được lựa chọn. Nhưng một khi nhân vật này được lựa chọn để trở thành vị tân giáo hoàng, thì tất cả mọi người đều phải nhất tề tùng phục dưới trướng của vị tân lãnh đạo.

Trong chính trường Hoa Kỳ, vị tổng thống Mỹ có đầy uy quyền và ảnh hưởng để phỏng vấn và lựa chọn một người làm thẩm phán của Tối Cao Pháp Viện. Nhưng một khi nhân vật này được lựa chọn và chuẩn thuận bởi Thượng Viện, thì kể từ giờ phút đó vị thẩm phán mới này đã trở thành một con người độc lập và không còn bị ràng buộc hay phải nể sợ gì với vị tổng thống vừa mới bổ nhiệm mình. Bởi lý do đơn giản là đến lúc đó thì vị tổng thống cũng không thể đổi ý và Quốc Hội Hoa Kỳ cũng không thể có cách nào để cách chức vị thẩm phán này (ngoại trừ vì những tội danh nghiêm trọng như phản quốc v.v.).

Lịch sử của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ cũng đã có nhiều trường hợp các vị tổng thống Mỹ đã tốn nhiều công sức để tìm một nhân vật có tư tưởng và đường lối gần như rập khuôn với mình để bổ nhiệm vào chức vụ

thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Nhưng rồi sau đó không lâu thì các vị thẩm phán này đã thay đổi, thậm chí có khi quay ngược hoàn toàn 180 độ với lập trường của người đã bổ nhiệm mình, một điều ngạc nhiên bất ngờ mà nhiều người có thể cay đắng gọi đó là hành động “phản bội”, đối với ân nhân của mình là vị tổng thống đã lựa chọn và đưa mình đến địa vị danh giá ngày nay.

Một chi tiết đặc biệt nhất là trong tất cả những trường hợp các vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện thay đổi lập trường của mình sau khi đã được bổ nhiệm -- một tình trạng hiếm khi nào xảy ra, biểu lộ một thái độ quay đầu với những gì mình đã tin tưởng và theo đuổi từ lâu -- tất cả đều chỉ thay đổi theo một chiều hướng duy nhất là từ bảo thủ sang cấp tiến. Tức là xưa nay có những người từ lâu theo đuổi lập trường bảo thủ nhưng khi bước vào ngôi vị thẩm phán tối cao độc lập và không sợ bất cứ áp lực chính trị nào đã tự mình thay đổi thái độ và chuyển sang khuynh hướng cấp tiến, với quan niệm bao dung và rộng lượng hơn. Nhưng chưa hề bao giờ có trường hợp một người từ lâu theo khuynh hướng cấp tiến và cởi mở rồi đến lúc bước vào toà nhà tối pháp tối cao này bỗng đổi thái độ và quay sang lập trường bảo thủ khe khắt hơn.

Nếu trong hai ngành lập pháp và hành pháp các chính trị gia có thể thay đổi đảng tịch từ Cộng Hoà sang Dân Chủ hay ngược lại từ Dân Chủ sang Cộng Hoà, tùy theo tình hình thời sự cũng như sự thay đổi trong tư duy của họ theo thời gian, thì đối với các vị thẩm phán trong Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, cho đến nay chỉ có các vị thẩm phán từ lúc trước theo khuynh hướng bảo thủ nhưng sau một thời gian ngồi tại toà tối cao này bỗng trở thành những thẩm phán có tinh thần cấp tiến nhất, khiến mọi người đều ngạc nhiên. Trong số đó, cũng có ông David Souter, người đã được lựa chọn bởi TT Bush BỐ và được ông John Sununu, tổng trưởng Phủ Tổng thống lúc bấy giờ khen ngợi là một nhân vật “hết xẩy” cho phe bảo thủ (*a home run for the conservatives*). *Home run* là thuật ngữ thể thao trong môn bóng chày diễn tả thành tích làm bàn khiến khán giả reo hò vui mừng khi cầu thủ quật trúng banh và thật mạnh đến nỗi bay xa ra khỏi cầu trường.

Nhưng hai trường hợp nổi tiếng về thành tích “phản thùm” này lại liên quan đến hai vị chủ tịch Tối Cao Pháp Viện rất nổi tiếng, để lại nhiều dấu ấn to lớn và ảnh hưởng rất mạnh mẽ và sâu xa trong xã hội Hoa Kỳ về mặt luật pháp với những quyết định trọng đại trở thành những án lệ nổi tiếng thường được gọi là “*landmark decision*”. Người thứ nhất là ông Earl Warren, cựu thống đốc California theo khuynh hướng bảo thủ và cũng từng là ứng viên phó tổng thống của đảng Cộng Hoà trong năm 1948. Ông được TT Dwight Eisenhower của đảng Cộng Hoà bổ nhiệm làm chủ tịch Tối Cao Pháp Viện vào năm 1953. Nhưng trong suốt thời gian gần 16 năm của ông Warren, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã có những quyết định quan trọng nghiêng hẳn theo khuynh hướng cấp tiến trên những hồ sơ như nhân quyền, chống tách ly vì sắc tộc, phân chia tôn giáo và chính quyền. Những quyết định mà toà này đã phán xử như vụ *Brown versus Board of Education* vào năm 1954 (chính thức chấm dứt tình trạng phân chia học sinh theo màu da) đã trở thành những án lệ kinh điển mà tất cả những sinh viên theo học về lịch sử và chính quyền tại Hoa Kỳ đều phải biết. Và chính nhờ những án lệ này trở thành nền tảng pháp luật cho nhiều sinh hoạt trong xã hội mà đời sống của người dân thiểu số, trong đó có người Việt chúng ta, mới được dễ thở và hưởng được nhiều cơ hội tốt đẹp và may mắn ngày nay (như những vụ người gốc Việt được đặc cử vào các chức vụ nghị viên, dân biểu).

Sau khi ông Warren loan báo muốn quyết định rút lui để nghỉ hưu vào năm 1968, TT Lyndon Johnson của đảng Dân Chủ muốn bổ nhiệm ông Abe Fortas lên thay nhưng bị một vài nghị sĩ phe bảo thủ ở Thượng Viện tìm cách chống đối bằng hình thức *filibuster*, và sau đó thì tân TT Richard Nixon của đảng Cộng Hoà được dịp lựa chọn một nhân vật được coi như là chống lại ông Earl Warren: đó là ông Warren Burger. Nhiều người lúc đó nghĩ rằng ông Tối Cao Pháp Viện dưới sự lãnh đạo của ông Burger sẽ tìm cách đi ngược lại chiều hướng của ông Warren. Nhưng sau đó ông Burger cũng thay đổi lập trường, quay sang trở thành một thẩm phán theo khuynh hướng cấp tiến và từ đó Tối Cao Pháp Viện tiếp tục củng cố thêm khuynh hướng cởi mở và tiến bộ này. Mãi cho đến khi ông Reagan lên cầm quyền trong thập niên 80 và kéo dài đến năm 1992 thì phe Cộng Hoà mới có nhiều cơ hội để bổ nhiệm thêm nhiều thẩm phán bảo thủ và cán cân quyền lực ở toà tối cao này có phần nghiêng trở lại về phía bảo thủ.

Trường hợp của ông David Souter cũng gần như tương tự, tuy rằng ở mức độ nhẹ hơn. Trước khi được bổ nhiệm, ông Souter chỉ là một thẩm phán khiêm tốn tại tiểu bang New Hampshire và làm việc tại Tòa Thượng Thẩm số 1 (First Circuit Court of Appeals) đặt trụ sở ở Boston với tiểu sử và thành tích cũng chẳng có gì nổi tiếng trước khi được TT Bush Bổ lựa chọn vào năm 1990.

Cũng xin mượn dịp này để mở một dấu ngoặc về những thuật ngữ liên quan đến các cấp bậc tòa án tại Mỹ. Hệ thống pháp đình tại Hoa Kỳ được chia thành hai loại: liên bang và tiểu bang. Ở cấp tiểu bang, có 3 cấp bậc từ thấp đến cao: *superior court* (tòa sơ thẩm), *court of appeals* (tòa thượng thẩm hay tòa phúc thẩm, tòa phán án, tòa kháng cáo) và *supreme court* (tối cao pháp viện tiểu bang). Ở cấp liên bang, cũng có 3 cấp bậc tương tự: *federal district court*, *federal court of appeals* hay còn gọi là *Circuit court of appeals* và *US Supreme Court* (Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ). Ở tòa sơ thẩm (Superior court) của tiểu bang như California, các thẩm phán xét xử cả hai mặt hình luật (*criminal law*) và hộ luật (*civil law*) cũng như đủ loại tội trạng từ tiểu hình tới đại hình, và cũng xử các vụ kháng cáo từ các tòa *small claims court* hoặc *municipal courts* (chuyên xử các vi phạm luật giao thông). Tại một số tiểu bang như Texas, các vụ kiện về hình hay hộ được chia ra theo 2 hệ thống tòa án riêng biệt nhưng cũng qua 3 cấp từ dưới lên trên với Texas Supreme Court chuyên xử về hộ luật và Texas Criminal Court of Appeals là tòa tối cao xử về hình luật. Trong danh xưng các tòa, khi nào thấy có từ ngữ US tức là tòa án liên bang.

Từ ngữ “Superior Court” thường được rất nhiều người viết tin trên các cơ quan truyền thông tiếng Việt đều lầm lẫn và dịch là Tòa Thượng Thẩm. Trong thực tế, nó có chức năng tương tự như một Tòa Sơ Thẩm, tức là tòa đầu tiên khởi sự của tất cả các vụ kiện. Tòa thượng thẩm theo đúng nghĩa của nó, như trong hệ thống dưới thời Việt Nam Cộng Hoà, chỉ xét xử các vụ kháng cáo kết quả của tòa sơ thẩm.



Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện David Souter

Trong trường hợp của ông Souter, TT Bush Bổ có cơ hội may mắn để thay thế một vị thẩm phán theo khuynh hướng cấp tiến là ông William Brennan bằng một người theo phía bảo thủ như mình. Nhưng vì trước đó không lâu, phe bảo thủ đã bị thất bại nặng khi TT Reagan bổ nhiệm một nhân vật cực kỳ bảo thủ là Robert Bork mặc dù lúc ấy đảng Cộng Hoà vẫn chiếm quyền đa số ở Thượng Viện. Nên để tránh trường hợp này, ông Bush Bổ muốn tìm một khuôn mặt bảo thủ nhưng ít người biết tiếng cũng như không có thành tích hay những tài liệu, sách vở nào sặc mùi bảo thủ để phe cấp tiến có thể moi ra và công kích trong tiến trình chuẩn thuận tại Thượng Viện như đã xảy ra cho ông Bork, từ đó nảy sinh ra từ ngữ mới là *borking*, tức là tấn công để không cho một nhân vật cực đoan được bổ nhiệm vào Tối Cao Pháp Viện. Thế là dựa theo lời của phụ tá cao cấp John Sununu và đề nghị của nghị sĩ liên bang Warren Rudman của New Hampshire, ông Souter được TT Bush Bổ lựa chọn vì ông chưa có viết một cuốn sách nào, chưa hạ bút phê trong những quyết định nào tại tòa thượng thẩm. Ông được bỏ phiếu chấp thuận với 90 phiếu thuận và chỉ có 9 phiếu chống.

Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thì ông Souter đã thay đổi lập trường và tách xa các vị đồng viên của phe bảo thủ. Một trong những quyết định nổi tiếng nhất chứng tỏ sự quay mặt của ông là việc bỏ phiếu ủng hộ án lệ *Roe vs Wade*, tức là bảo vệ quyền tự do của phụ nữ được phá thai. Đối với phe bảo thủ, vấn đề phá thai được coi như là một thử nghiệm quan trọng nhất (*litmus test*) để đánh giá xem một chính trị gia có máu bảo thủ thực sự hay không. Do đó, bất cứ ai ủng hộ việc cho phép phụ nữ được quyền phá thai đều bị coi là kẻ thù của phong trào bảo thủ. Sau đó ông Souter trở thành một trong những lá phiếu vững bền nhất cho phe cấp tiến tại Tối Cao Pháp Viện cùng với các ông John Paul Stevens, Stephen Breyer và bà Ruth Bader Ginsburg trong khi phe bảo thủ gồm 5 người là William Rehnquist, Antonio Scalia, Clarence Thomas, Sandra Day O'Connor và Anthony Kennedy. Về sau này, thỉnh thoảng bà O'Connor và ông Kennedy cũng có bỏ phiếu về phe đối lập theo khuynh hướng cấp tiến và do đó được coi như là những nhân vật độc lập và ôn hoà.

Sự “trở cờ” này của ông Souter đã khiến cho giới bảo thủ cực hữu không mấy ưa ông Bush Bố, và từ đó khiến cho phe bảo thủ càng để ý kỹ lưỡng hơn về thành tích của các vị thẩm phán được tổng thống bổ nhiệm. Họ đã đưa ra khẩu hiệu “*No More Souters*” (Không còn lựa chọn những người kiểu như Souter nữa) để làm chậm ngón cảnh giác không bao giờ lơ là hoặc ỷ y. Đó cũng là lý do giải thích về sau này vì sao phụ tá thân cận của ông Bush Con là bà Harriet Miers đã bị phe bảo thủ chống đối dữ dội khi được bổ nhiệm vào Tối Cao Pháp Viện mặc dù họ ủng hộ nhiệt thành ông Bush Con hơn là Bush Bố. Sau đó ông Bush đã phải thay thế bằng một nhân vật cực hữu là ông Sam Alito.

Hiện nay, không ai biết được là TT Obama sẽ lựa chọn người nào để thế chỗ cho ông Souter. Với lợi thế áp đảo tại Thượng Viện, không ai nghĩ rằng nhân vật được ông lựa chọn sẽ gặp khó khăn nhiều bởi sự chống đối của các nghị sĩ phe Cộng Hoà tại Thượng Viện. Ông có thể bổ nhiệm một khuôn mặt cấp tiến hay khuynh tả, một người thuộc phe thiểu số như phụ nữ hoặc người gốc La-tinh để củng cố thêm sự ủng hộ của giới cử tri thuộc các khối này. Tuy vậy, nhiều người tin rằng ông Obama sẽ không cần phải có những lựa chọn mạnh mẽ như vậy. Xuyên qua việc ông lựa chọn những nhân vật phụ tá tại Bạch Cung cũng như trong nội các, người ta tin rằng ông Obama sẽ không lựa chọn một khuôn mặt có thành tích quá cấp tiến hay cực tả để có thể tạo nên nhiều tranh cãi không cần thiết giữa lúc mà ông còn nhiều hồ sơ cải tổ quan trọng khác trong nghị trình đầy tham vọng của ông như hồ sơ bảo hiểm y tế cho mọi người.

Tiêu chuẩn mà ông Obama đặt ra để lựa chọn không phải chỉ đơn thuần về mặt ý thức hệ, mà còn có yếu tố “cảm thông” (*empathy*) mà vị này phải có để hiểu được “những trăn trở và phẫn nộ của người dân”. Trong dịp xuất hiện tại phòng báo chí ở Bạch Cung, ông Obama phát biểu với các nhà báo về nhận định của ông liên quan đến sự lựa chọn này: “*Tôi sẽ tìm một người nào biết được rằng công lý không chỉ là những lý thuyết trừu tượng về pháp luật hoặc là những chi tiết nổi bật trong những hồ sơ tranh tụng. Đó cũng là người biết được những luật lệ ban ra đã ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của người dân ra sao.*”

Cho đến nay, những ai vẫn còn nghi ngờ về khả năng hay trình độ thông minh và phán đoán chững chạc của chính trị gia trẻ tuổi này thì quả là một sự thiếu suy nghĩ và đã để cho những cảm tính cá nhân của mình lấn át quá lối để không nhìn ra sự thật. Và nhiều phần là họ sẽ tiếp tục ngạc nhiên xen lẫn bức mình không ít trong thời gian tới, tương tự như đa số các chính trị gia đối lập của ông Obama ở đảng Cộng Hoà hiện nay.

Minh Thu

minhthu54@gmail.com

Houston, Texas 03-05-2009